

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ GIA BÌNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ GIA BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA BINH INTERNATIONAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GIA BINH GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 2300850876

3. Ngày đăng ký thành lập: 09/06/2014

4. Địa chỉ trụ sở chính: (NR Ông Trần Hùng Khanh) thôn Nhân Hữu, Xã Nhân Thắng, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0989477482

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
2.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn gạo	4631
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
7.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
8.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
9.	Thu gom rác thải độc hại	3812
10.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
11.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
12.	Khai thác quặng sắt	0710
13.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn hóa chất sử dụng trong nông nghiệp và thuốc trừ sâu)	4669
17.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
18.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
21.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
22.	Xây dựng công trình công ích	4220
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
25.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
28.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
31.	Bốc xếp hàng hóa (không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
32.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
33.	Sản xuất than cốc	1910
34.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
35.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
36.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
37.	Phá dỡ	4311
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng, bạc)	4662
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
40.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
41.	Khai thác gỗ	0221
42.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
43.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
44.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
46.	Sản xuất rượu vang	1102
47.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (Trừ sản xuất thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp)	2012
48.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101(Chính)
49.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
51.	Xây dựng nhà các loại	4100

52.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm cho thuê kho bãi)	5210
55.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
56.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
57.	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện DN chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

Tổng số cổ phần: 0

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân; MSD N đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN VĂN HÒA	Thôn Nhân Hữu, Xã Nhân Thắng, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	183.300	1.833.000.000	47	125076397	
			Tổng số	183.300	1.833.000.000	47		
2	NGUYỄN DIỆU LINH	Thôn Bạch Liên, Xã Yên Thành, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.400	234.000.000	6	164165165	
			Tổng số	23.400	234.000.000	6		
3	VŨ NHẬT HOÀNG	Khu 2, Phường Dư Hàng, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	183.300	1.833.000.000	47	031253383	
			Tổng số	183.300	1.833.000.000	47		

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: VŨ NHẬT HOÀNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Ngày sinh: *18/08/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *031253383*

Ngày cấp: *10/03/2008*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hải Phòng*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 2, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu 2, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký:

Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh